

Bản án số:110/2020/HS-ST
Ngày 16/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quân và ông Nguyễn Văn Ton.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thêm; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2020/HSST, ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/HSST- QĐ ngày 29 /6/ 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Quang Tr; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 16/4/1999, tại thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 4, khu 4, phường MD, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Dương Văn S, sinh năm 1970 và bà: Trần Thị Th, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo đầu thú ngày 19/3/2020, bị tạm giữ đến ngày 27/3/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983

2. Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1979

Cùng nơi cư trú: Tổ 4, khu 1, phường MD, thành phố D- Chị H vắng mặt tại phiên tòa, anh Th có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn S, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ 4, khu 4, phường MD, thành phố D- có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng: Ông Đỗ Đại Nh, sinh năm 1952; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; ông Vũ Văn Thơ đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 14/01/2019 Dương Quang Tr ở nhà thì nhìn thấy dưới gầm tủ có 01 chiếc máy cắt kim loại, không có lưỡi cắt, Tr nảy sinh ý định dùng chiếc máy cắt để đi trộm cắp tài sản. Tr mang máy cắt sang cửa hàng tạp hóa nhà ông Đỗ Đại Nh mua 01 chiếc lưỡi cắt rồi nhờ ông Nh lắp vào máy cắt. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Tr cầm theo máy cắt đi quanh khu vực phường MD tìm xem nhà nào có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Nguyễn Đức Th thì phát hiện không có ai ở nhà. Tr vòng ra sau nhà thấy ô thoáng của nhà vệ sinh có rào sắt đã han rỉ nên dùng tay đẩy làm cho rào sắt bung ra khỏi tường. Tr chui qua lỗ thông gió đi vào trong phòng ngủ của vợ chồng anh Th phát hiện thấy có 01 chiếc tủ nhựa. Tr mở ngăn trên cùng tủ nhựa màu hồng - xanh bên trong có để 02 chiếc ví cá nhân của anh Th và vợ là chị Hoàng Thị H. Tr lấy trong 02 chiếc ví tổng cộng 4.000.000 đồng (trong đó ví của anh Th có 3.800.000 đồng, ví của chị H có 200.000 đồng). Sau khi lấy được số tiền trên, Tr ra phòng khách thấy có 01 chiếc két sắt bị khóa nên Tr cầm máy cắt vào ổ điện để cắt két sắt nhằm lấy tài sản bên trong. Nhưng khi Tr chuẩn bị khởi động máy cắt thì nghe thấy tiếng xe mô tô, nghĩ là chủ nhà về nên Tr không cắt két sắt và để lại máy cắt rồi đi theo lối cũ ra ngoài. Sau khi lấy được số tiền trên, Tr đã ăn tiêu cá nhân hết và sống lang thang tại thành phố Hạ Long. Đến ngày 19/3/2020, Dương Quang Tr đến Công an thành phố Cẩm Phả đầu thú.

Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 máy cắt kim loại có gắn 01 lưỡi cắt hình tròn màu xanh đen, đường kính 10,5cm.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Quang Tr khai nhận: Khoảng hơn 9 giờ ngày 14/01/2019 bị cáo ở nhà thấy dưới gầm tủ có một chiếc máy cắt kim loại dạng cầm tay không gắn lưỡi, bị cáo nảy sinh ý định dùng chiếc máy cắt này mang đi trộm cắp nên đã cầm sang nhà ông Nh mua 01 lưỡi cắt với giá 6.000 đồng và nhờ ông Nh lắp hộ lưỡi vào máy cắt. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo cầm chiếc máy cắt đi về hướng đường tàu gần Công ty than Mông Dương. Khi đến gần nhà anh Th, bị cáo quan sát thấy nhà khóa cửa, không có ai trông coi. Bị cáo cầm máy cắt đi vào ngách nhỏ ngay sát nhà anh Th để vòng ra phía sau nhà thì phát hiện thấy một ô cửa sổ thoáng gió. Bị cáo dùng hai tay đẩy mạnh khung sắt bị bung khỏi tường rồi chui người qua ô thoáng đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Khi vào trong nhà anh Thuận, bị cáo đã đi tới phòng ngủ thì phát hiện một chiếc tủ nhựa có ngăn kéo. Bị cáo mở ngăn kéo thứ nhất từ trên xuống thấy hai chiếc ví (01 chiếc ví dạng ví nam; 01 chiếc ví dạng kéo khóa của nữ). Bị cáo mở hai chiếc ví thấy bên trong có khoảng 4.000.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. Khi lấy được tiền bị cáo cất vào túi quần trước bên phải đang mặc và để lại hai chiếc ví vào bên trong ngăn kéo tủ và đóng lại. Sau đó bị cáo cầm máy cắt đi ra phòng khách thấy có 01 chiếc két sắt thì bị cáo cầm dây nguồn điện của máy cắt vào ổ điện để phá két sắt. Khi chuẩn bị phá két sắt thì nghe thấy tiếng xe mô tô đỗ gần cổng nhà anh Thuận nên bị cáo nghĩ anh Th về nhà nên đã bỏ lại chiếc máy cắt và chạy thoát theo đường ô cửa thoáng của nhà vệ sinh mà bị cáo đã chui vào lúc trước để ra ngoài về nhà. Sau đó, bị cáo bỏ trốn sang thành phố Hạ Long. Trong thời gian bỏ trốn

bị cáo không vi phạm pháp luật. Số tiền bị cáo trộm cắp được đã ăn tiêu hết. Chiếc máy cắt bị cáo mang theo đi trộm cắp là của bố bị cáo ông Dương Văn S mua về để sử dụng công việc gia đình. Ông S không biết bị cáo mang chiếc máy cắt đi trộm cắp. Hiện nay bị cáo đã bồi thường cho bị hại (anh Th, chị H) tổng số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố, Toà án xét xử là đúng người đúng tội.

Bị hại anh Nguyễn Đức Th và chị Hoàng Thị H có lời khai phù hợp với nhau thể hiện: Anh chị là vợ chồng, ngày 14/01/2019, anh Th đi làm còn chị H và con về quê từ ngày 13/01/2019. Đến khoảng 14 giờ 35 phút ngày 14/01/2019 sau khi đi làm về anh Th phát hiện nhà mình bị kẻ gian đột nhập. Tại phòng khách có 01 chiếc máy cắt kim loại cầm tay đặt dưới nền nhà gần kết sắt. Anh Th kiểm tra toàn bộ căn nhà thì thấy tại lỗ thoáng nhà vệ sinh song sắt bị đập thụt vào bên trong. Trong tủ bị mất tổng số tiền là 4.000.000 đồng trong 02 chiếc ví của vợ chồng anh, nguồn tiền bị mất do vợ chồng anh tiết kiệm mà có. Đến nay bị cáo đã bồi thường cho vợ chồng anh số tiền trên. Đối với khung sắt tại lỗ thoáng đã bị cũ, han gỉ nhiều chỗ anh đã tự sửa chữa khắc phục nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đối với hình phạt vợ chồng anh đã viết đơn xin miễn giảm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn S có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Anh là bố của bị cáo Tr. Ngày 14/01/2019, sau khi đi làm về anh không thấy bị cáo Tr ở nhà. Đến khi Công an gửi giấy triệu tập yêu cầu Tr đến làm việc tại cơ quan Công an thì anh đã nhiều lần gọi điện cho Tr nhưng Tr không nghe máy. Sau đó Tr chủ động gọi điện về cho anh thông báo đang làm việc tại thành phố Hạ Long bằng nhiều số điện thoại khác nhau. Đến ngày 21/3/2019, anh được Công an cho biết Tr đã mang theo chiếc máy cắt kim loại đi trộm cắp tài sản vào ngày 14/01/2019. Chiếc máy cắt trên do anh mua từ lâu về để sử dụng vào nhu cầu của gia đình loại máy cầm tay có đường kính 10,5cm màu xanh đen phần dây điện dài hơn 02 mét. Anh không biết bị cáo mang máy cắt đi trộm cắp tài sản. Hiện nay đã được nhận lại chiếc máy cắt kim loại trên và không có yêu cầu gì thêm.

Những người làm chứng: Ông Đỗ Đại Nh, bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn Thơ có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với thời gian địa điểm bị cáo mua lưỡi cắt và yêu cầu ông Nh, bà T lắp lưỡi cắt vào máy cắt và việc bị cáo đi bộ cưỡi trần đi từ hướng chùa Nam Thiên ra hướng tỉnh lộ vẫy xe ôm của ông Thơ và yêu cầu ông Thơ chở về Mông Dương vào khoảng 14 giờ ngày 14/01/2019.

Tại bản cáo trạng số 97/KSĐT-HS, ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Dương Quang Tr tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS. Xử phạt: Dương Quang Tr từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo cho UBND phường Mông Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Dương Quang Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản và Bản ảnh hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh xác định địa điểm; Biên bản và bản ảnh nhận dạng; Bản ảnh thực nghiệm điều tra; Biên bản xem và xác định hình ảnh trong Video. Với các chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/01/2019 tại tổ 4, khu 1, phường Mông Dương, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh, Dương Quang Tr có hành vi trộm cắp 4.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức Th và chị Hoàng Thị H.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác. Lợi dụng sơ hở mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên bị cáo đã phá ô thoáng ở nhà vệ sinh của gia đình anh Nguyễn Đức Th để chui vào trộm cắp của anh Th và chị H với tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2.1] Đối với ông Dương Văn S là chủ chiếc máy cắt. Ông S không biết việc bị cáo mang chiếc máy cắt đi thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã ra đầu thú, tài sản đã thu hồi được trả cho bị hại, bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy chưa cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng: Chiếc máy cắt bị thu giữ trong quá trình điều tra xác định của anh Dương Văn S (bố đẻ của Dương Quang Tr) dùng để sửa chữa gia dụng trong gia đình. Anh S không biết Tr lấy máy cắt để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại chiếc máy cắt trên cho anh S nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-Đối với chiếc USB ghi lại hình ảnh bị cáo đi bộ trên lòng đường dân sinh hướng đi từ chùa Nam Thiên ra đường tỉnh lộ. Đây là tài liệu trong vụ án nên cần lưu tại hồ sơ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Quang Tr phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Dương Quang Tr 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường MD, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian

thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: Điều d Khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” số 34/2020/HSST – LCDKNCT ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đối với bị cáo Trường.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Quang Tr phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại Nguyễn Đức Th; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kim Dung

